TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 522/2024/ HNGĐ -ST

Ngày: 21 – 8 – 2024

"V/v ly hôn giữa
chị T và anh Đ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Anh

2. Ông Lê Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang *tham gia phiên tòa:* ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1995, *(có đơn xin vắng mặt).*

Nơi cư trú: 57/68 H, tổ A, khóm M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1995, *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: Số D, tổ A, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974, *(có đơn xin vắng mặt)*;

3.2. Bà Huỳnh Thị Thu C, sinh năm 1974, *(vợ ông Nguyễn Văn T1, bà C có đơn xin vắng mặt)*.

Cùng nơi cư trú: Số D, tổ A, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: sau thời gian tìm hiểu về tình cảm, năm 2021 chị và anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện kết hôn và năm 2022 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2022, ngày 04/01/2022. Vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ ruột của chị (cha mẹ đã chết trước khi chị kết hôn) tại số E H, tổ A, khóm M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang. Tháng 6 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do anh Đ ăn chơi, cờ bạc, gây nợ nần, nhiều lần chị phải trả nợ, chị cho cha mẹ chồng biết (cha mẹ chồng là ông Nguyễn Văn T1, bà Huỳnh Thị Thu C) và chị với cha mẹ chồng khuyên can nhưng anh Đ không sửa chữa. Nhiều lần anh chị cãi vã, anh Đ tự bỏ đi ra ngoài sống vài ngày rồi trở về nhà. Tháng 9/2022 vợ chồng đã có ly thân, anh Đ năn nỉ và chị trở lại sống chung, nhưng anh Đ không thay đổi, vẫn tính nào tật ấy. Từ tháng 6/2023 đến nay anh chị ly thân, không liên lạc và không hàn gắn. Nay, chị không còn tình cảm và chị yêu cầu ly hôn anh Đ.

+ Nuôi con chung: anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo Đ1, sinh ngày 28/7/2021 anh Đ đang nuôi, nhưng anh Đ đi làm nên cha mẹ chồng trông cháu giùm. Chị đồng ý giao cháu Đ1 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu cha mẹ chồng giao con cho anh Đ và chị không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chia tài sản và nợ chung: không có.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thành Đ (là bị đơn) đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến của anh Đ.

- Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 09/7/2024 của Tòa án lấy khai ông Nguyễn Văn T1, bà Huỳnh Thị Thu C (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, là cha mẹ đẻ anh Đ) trình bày, anh Đ, chị T quen biết và tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ của T, sau đó mâu thuẫn (không nhớ thời gian), ông bà nghe chị T nói do anh Đ ăn chơi, cờ bạc và gây nợ nần, ông bà có khuyên ngăn và góp ý để anh Đ sửa chữa. Đến tháng 6/2023 đến nay thì anh Đ về nhà sống chung với ông bà, và vợ chồng ly thân. Không nhớ thời gian nào, chị T giao cháu Đ1 cho anh Đ nuôi dưỡng để chị đi làm ở tỉnh Bình Dương, tháng 6/2024 anh Đ cũng đi làm ở thành phố P, tỉnh Kiên Giang nên để cháu Đ1 cho ông bà nuôi giữ giùm. Nếu Tòa án giao cháu Đ1 cho ai thì ông bà giao cho người đó, nếu không giao thì ông bà tiếp tục giúp giữ cháu Đ1 giùm anh Đ. Nay chị T xin ly hôn anh Đ thì tùy theo quyết định của chị T. Ông bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định, riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Thanh T đối với anh Nguyễn Thành Đ theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; về nuôi con chung, giao 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo Đ1, sinh ngày 28/7/2021 cho anh Đ nuôi, hiện tại anh Đ đang nuôi dưỡng cháu Đ1 và ông Nguyễn Văn T1, bà Huỳnh Thị Thu C đang giữ giùm; chia tài sản và nợ chung không có; về án phí, chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Huỳnh Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T và ông Nguyễn Văn T1, bà Huỳnh Thị Thu C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Hôn nhân của chị T và anh Đ là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng, theo chị T khai, năm 2022 anh chị mâu thuẫn do anh Đ2 ăn chơi, cờ bạc, không lo làm ăn, chị và cha mẹ chồng khuyên bảo nhưng anh Đ2 vẫn không sửa chữa, nhiều lần vợ chồng ly thân và từ tháng 6 năm 2023 đến nay anh chị chính thức ly thân, không hàn gắn, cha mẹ anh Đ cũng cho biết anh chị có mâu thuẫn và ly thân. Từ lúc chị T khởi kiện ly hôn đến nay anh Đ cũng không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T và và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho ly hôn giữa chị T và anh Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: chị T đồng ý giao cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Đ1 cho anh Đ nuôi, hiện tại anh Đ đang nuôi cháu Đ1, nhưng ông Nguyễn Văn T1, bà Huỳnh Thị Thu C (cha mẹ đẻ của anh Đ) đang trông giữ giùm. Chị T và anh Đ không có yêu cầu ông T1, bà C giao cháu Đ1 cho anh Đ, nên không đề cập. Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*", nhưng anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con là tự nguyện của anh, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về chia tài sản: chị T khai không có và không có yêu cầu giải quyết,

nên không đề cập.

[2.5] Về nợ chung: ghi nhận chị Huỳnh Thị Thanh T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị Huỳnh Thị Thanh T và anh Nguyễn Thành Đ trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thanh T và anh Nguyễn Thành Đ.

2. Về nuôi con chung: giao 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo Đ1, sinh ngày 28/7/2021 cho anh Nguyễn Thành Đ nuôi, hiện tại anh Đ đang nuôi dưỡng cháu Đ1. Chị Huỳnh Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị Thanh T không trực tiếp nuôi con, chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng cho con.

3. Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận chị Huỳnh Thị Thanh T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị Huỳnh Thị Thanh T và anh Nguyễn Thành Đ trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Thanh T phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006978 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- UBND thị trấn Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Phương